

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 22/9/2025

Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Tâm và ông Đinh Xuân Đông;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Phi Hùng, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Lâm Đồng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990 – Có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tiểu khu C, xã N, tỉnh Thanh Hóa).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1982 – Có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là phường Đ, tỉnh Lâm Đồng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Tôi và anh Nguyễn Văn V đã thương yêu, tự nguyện chung sống với nhau và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông ngày 27/11/2018. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hạnh phúc, nhưng thời gian sau này giữa chúng tôi đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bất hòa lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

không có tiếng nói chung, mặc dù chị và anh V đã cố gắng để vợ chồng hòa hợp và hiểu nhau nhưng không có kết quả tốt đẹp; chị và anh V đã sống ly thân từ ngày 03/7/2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V, không có nguyện vọng hàn gắn, đoàn tụ. Về quan hệ hôn nhân, yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn V; về con chung, chị có nguyện vọng giao con chung là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 04/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng; về tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:* Đồng ý ly hôn; về con chung đồng ý giao cho chị Nguyễn Thị Thanh T nuôi con chung là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 04/11/2019; về cấp dưỡng tôi không cấp dưỡng nuôi con mà tự nguyện. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi xin được vắng mặt do bận công việc và hiện tại đang học tại S, nên không thể tham gia các buổi làm việc tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải vụ án, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 04/11/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn V, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố C, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là phường Đ, tỉnh Lâm Đồng) nên Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Lâm Đồng thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa (đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt). Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn V đã thương yêu, tự nguyện chung sống với nhau và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông ngày 27/11/2018.

[2.2]. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị T cho rằng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mặc dù chị và anh V đã cố gắng để vợ chồng hòa hợp và hiểu nhau nhưng không có kết quả tốt đẹp; hiện nay chị và anh V đã sống ly thân từ ngày 03/7/2023 đến nay. Do đó, chị T đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng giải quyết để chị T và anh V được ly hôn, do mục đích hôn nhân không đạt được. Anh V trình bày, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T và yêu cầu Tòa án cho anh được vắng mặt trong các buổi làm việc và xét xử vụ án.

[2.3]. Về kết quả xác minh: Tại biên bản xác minh, bà Hồ Thị H1 là Chi hội trưởng chi hội phụ nữ tổ dân phố C, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là phường Đ, tỉnh Lâm Đồng) cho biết, chị T không tham gia sinh hoạt tại hội phụ nữ tổ dân phố 3 nên không nhận được đơn thư gì liên quan đến mâu thuẫn của chị T và anh V. Quá trình giải quyết vụ án, cả chị T và anh V đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với anh Nguyễn Văn V.

[2.4]. Về nuôi con chung: Xét thấy, chị T có nguyện vọng giao con chung là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 04/11/2019 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, hiện nay cháu H đang ở cùng chị T và anh V đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cháu

Nguyễn Phúc H, sinh ngày 04/11/2019 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp như nguyện vọng của chị T.

[2.5]. Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Lâm Đồng tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 04/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được

thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn V không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc “*Ly hôn*”, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009619 ngày 10/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 6 - Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Thanh